

Số: *2287* /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 31 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành đưa vào thực hiện giải quyết theo Quy trình bốn bước: Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh (lần II)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh, trên cơ sở bổ sung chức năng, nhiệm vụ và đổi tên Ban Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Kế hoạch số 6308/KH-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh về rà soát thủ tục hành chính (TTHC), thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 06-KH/BCĐ ngày 03/4/2018 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh về ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2018;

Xét đề nghị của các Sở: Y tế (Công văn số 1032/SYT-VP ngày 09/7/2018), Khoa học và Công nghệ (Công văn số 451/SKHCN-VP ngày 03/7/2018), Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn số 939/LĐTBXH-VP ngày 29/6/2018), Thông tin và Truyền thông (Công văn số 636/STTT-VP ngày 29/6/2018), Tư pháp (Công văn số 384/STP-VP ngày 22/6/2018), Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 938/STNMT-VP ngày 27/6/2018), Xây dựng (Công văn số 823/SXD-VP ngày 26/6/2018), Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư (Công văn số 604/TTHCC-QLĐT ngày 16/7/2018),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục TTHC thực hiện giải quyết theo Quy trình bốn bước: Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh (lần II) là 251 TTHC (*Chi tiết kèm theo 08 Phụ lục*).

Điều 2. Các Sở, Ban, ngành nêu trên có trách nhiệm tổ chức, phân công cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị thực hiện giải quyết TTHC theo Quy trình bốn bước tại Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh.

Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai đảm bảo theo Kế hoạch số 6308/KH-UBND ngày 15/11/2017 nêu trên và kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

D:\Orphan\Y.Hoai - KSTTHC\QĐ\2018.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tân

Phụ lục 01
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN QUY TRÌNH BỐN
BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HCC&XTĐT TỈNH CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 31 / 7 / 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực an toàn thực phẩm
01	Đăng ký bán công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi
02	Đăng ký bán công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi
03	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi
04	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (B-BYT-229911-TT)
05	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế
06	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân (B-BYT-258737-TT)
II	Lĩnh vực dược phẩm
07	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu
08	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu
09	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu
10	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu
11	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu
12	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu
13	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu
14	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ
15	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)

16	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
17	Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
III	Lĩnh vực mỹ phẩm
18	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
19	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng
20	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT
21	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo
IV	Lĩnh vực khám chữa bệnh
22	Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
23	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
24	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
25	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
26	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 29, Luật Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
27	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g Khoản 1, Điều 29, Luật Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
28	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập
29	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X - quang thuộc thẩm quyền của Sở y tế.
30	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ
31	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage)
32	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã
33	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi

	tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
34	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
35	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
36	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền
37	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
38	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng
39	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo
40	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
41	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
42	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm
43	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng
44	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế
45	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế
46	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
47	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trước ngày 01/01/2016
48	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế từ ngày 01/01/2016
49	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 29, Luật Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
50	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại

	Điểm c, d, đ, e và g tại Khoản 1, Điều 29, Luật Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
51	Cấp bổ sung lồng ghép nhiệm vụ của phòng khám bác sỹ đối với trạm y tế cấp xã
52	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền
53	Bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động bác sỹ gia đình đối với Phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
54	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế
55	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế
56	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập
57	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
58	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
59	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
60	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
61	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
62	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
63	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp
64	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả
65	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà
66	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc

67	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh
68	Cấp giấy phép hoạt động đối khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã
69	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm
70	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh
71	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền
72	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.
V	Lĩnh vực y tế dự phòng
73	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện
74	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự
75	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất
76	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ
77	Cấp giấy chứng bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp
78	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp
79	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng
80	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng
81	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS
82	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II

Phụ lục 02
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN QUY TRÌNH BÓN
BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HCC&XTĐT TỈNH CỦA
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 31/7/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
01	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng
02	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng
03	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa
II	Lĩnh vực sở hữu trí tuệ
04	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
05	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
III	Lĩnh vực hoạt động Khoa học và Công nghệ
06	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ
07	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp
08	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp

Phụ lục 03

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HCC&XTĐT TỈNH CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực việc làm
01	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
02	Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
03	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động
04	Thu hồi giấy phép lao động
05	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài
06	Thành lập Trung tâm Dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập
07	Tổ chức lại, giải thể Trung tâm Dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định
II	Lĩnh vực an toàn lao động
08	Thông báo việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm
09	Đăng ký công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa
10	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập, doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)
11	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập, doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)
12	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập, doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)
13	Thông báo doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập, doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)
14	Thông báo về việc tuyển dụng lần đầu người dưới 15 tuổi vào làm việc
15	Khai báo đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

16	Thẩm định chương trình huấn luyện chi tiết về an toàn lao động, vệ sinh lao động của Cơ sở
III	Lĩnh vực Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội
17	Phê duyệt quỹ tiền lương thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do UBND tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu
18	Xếp hạng công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (từ hạng III cho đến hạng Tổng công ty và tương đương)
19	Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
20	Cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
21	Gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
22	Thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động
IV	Lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước
23	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày
24	Đăng ký hợp đồng cá nhân
V	Lĩnh vực người có công
25	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động
26	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh
27	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
28	Thủ tục giải quyết chế độ người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
29	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
30	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng
31	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
32	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng
33	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết
34	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
35	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
VI	Lĩnh vực bảo trợ xã hội
36	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật

VII	Lĩnh vực dạy nghề
37	Thủ tục thành lập Hội đồng trường của trường trung cấp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
38	Thủ tục miễn nhiệm Chủ tịch, các thành viên Hội đồng trường của trường trung cấp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
39	Thủ tục cách chức Chủ tịch, các thành viên Hội đồng trường của trường trung cấp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phụ lục 04
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN QUY TRÌNH BÓN
BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HCC&XTĐT TỈNH CỦA
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 31 / 7 /2018
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Phát thanh Truyền hình và Thông tin điện tử
01	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh
02	Cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
03	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
04	Cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
II	Lĩnh vực xuất bản
05	Cấp Giấy phép hoạt động in
06	Cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm

Phụ lục 05
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN QUY TRÌNH BỐN
BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HCC&XTĐT TỈNH CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 31/17/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực luật sư
01	Giải thể Đoàn luật sư
02	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài
II	Lĩnh vực công chứng
03	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
04	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
05	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng
06	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
07	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự
08	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng
09	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
10	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
III	Lĩnh vực giám định tư pháp
11	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp
12	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp
IV	Lĩnh vực trọng tài thương mại
13	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài
14	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài
15	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài
16	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
17	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài

18	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trường Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài
19	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên
V	Lĩnh vực quản tài viên
20	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản
21	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên
22	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
VI	Lĩnh vực hòa giải thương mại
23	Đăng ký làm hoà giải viên thương mại vụ việc
24	Thôi làm hoà giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hoà giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp
25	Đăng ký hoạt động Trung tâm Hoà giải thương mại
26	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Hoà giải thương mại
27	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm Hoà giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
28	Đăng ký hoạt động chi nhánh Trung tâm Hoà giải thương mại
29	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm Hoà giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hoà giải thương mại
30	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm Hoà giải thương mại
31	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
32	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
33	Thay đổi tên gọi, Trường Chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của tổ chức Hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
34	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
35	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

Phụ lục 06
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN QUY TRÌNH BÓN
BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HCC&XTĐT TỈNH CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 31/7/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực môi trường
01	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại
02	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại
II	Lĩnh vực đất đai
03	Đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận
04	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
05	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
06	Tách thửa hoặc hợp thửa đất
07	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
08	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc cấp lại trang bổ sung do bị mất.
09	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
10	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
11	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
12	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
13	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
III	Lĩnh vực khoáng sản
14	Cấp phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản
15	Cấp phép thăm dò khoáng sản cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản
16	Cấp phép khai thác khoáng sản và thuê đất
17	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất
18	Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình

	khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình
19	Cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình
20	Cấp phép khai thác tận thu khoáng sản và thuê đất
21	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản
22	Chuyển nhượng Giấy phép thăm dò khoáng sản
23	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản
24	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất
25	Chuyển nhượng Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất
26	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản và thuê đất
27	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản và thuê đất
28	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản và thuê đất
29	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản
30	Phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
31	Đóng cửa mỏ khoáng sản
IV	Lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn
32	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất (đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày.đêm)
33	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất (đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày.đêm)
34	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày.đêm
35	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000m ³ /ngày.đêm
36	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày.đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày.đêm
37	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ / ngày.đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ / ngày.đêm
38	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày.đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày.đêm đối với các hoạt động khác
39	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày.đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày.đêm đối với các hoạt động khác

40	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước
41	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
42	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
43	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
44	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
45	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
46	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
V	Lĩnh vực biển và hải đảo
47	Trả lại khu vực biển
VI	Lĩnh vực đăng ký đất đai
48	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
49	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
50	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân
51	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
52	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề
53	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
54	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
55	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
56	Chuyển nhượng vốn đầu tư giá trị quyền sử dụng đất
57	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thừa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
58	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm

Phụ lục 07

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HCC&XTĐT TỈNH CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 31/17/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính
01	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài
02	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh
03	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước
04	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
05	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
06	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.
07	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.
08	Cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quản lý
09	Cấp/cấp lại /điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: Tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng.
10	Cấp/ cấp lại (trường hợp CCHN hết hạn sử dụng)/cấp chuyển đổi/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng
11	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Điểm b, Khoản 2; Điểm b, Khoản 3; Khoản 4; Điểm b, Khoản 5, Điều 10, Nghị định 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ)
	- Thẩm định dự án nhóm B
	- Thẩm định dự án nhóm C

	- Thẩm định TKCS của dự án nhóm B
	- Thẩm định TKCS của dự án nhóm C
12	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12, Thông tư số 18/2016/TT-BXD)
13	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh
	- Đối với công trình cấp II, III.
	- Đối với các công trình còn lại
14	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
15	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
16	Điều chỉnh, cấp lại giấy phép xây dựng
17	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành
18	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
19	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5, Điều 9, Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ
20	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6, Điều 9, Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ
21	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2, Điều 18, Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ
22	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do UBND tỉnh, UBND cấp huyện quyết định việc đầu tư.

Phụ lục 08
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN QUY TRÌNH BÓN
BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HCC&XTĐT TỈNH CỦA
TRUNG TÂM HCC&XTĐT TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 31/7/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực đầu tư
01	Thỏa thuận nghiên cứu đầu tư